| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ E VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 78/2021/HS-PT
Ngày 15 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ E VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Nguyệt
*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quang Khang
Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Lin, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **A**, sinh năm 1976 tại huyện O, tỉnh Bạc Liêu ; Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm vuông; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông B (B1), sinh năm 1946 và bà C, sinh năm 1950; Anh, chị em ruột : 05 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo; Có vợ tên D, sinh năm: 1988; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay (vắng mặt).

*- Bị hại không kháng cáo:*

1. Anh E, sinh năm 1990 ; Địa chỉ: Ấp 5, xã P, thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

1. Anh G, sinh năm 1996 ; Địa chỉ: Ấp R, xã S, thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 17/10/2020, E là Phó trưởng Công an xã S, huyện O tiến hành lập kế hoạch phối hợp cùng với G và H cùng là lực lượng dân quân thường trực thuộc Ban Chỉ huy quân sự xã S tiến hành đến địa điểm sân gà tại ấp T, xã S, huyện O, tỉnh Bạc Liêu để triệt phá, giải tán. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, E, G và H điều khiển xe mô tô đến lộ nhựa Đê Đông. E, G để xe mô tô lại cho H giữ rồi đi bộ vào địa điểm sân gà. Khi còn cách sân gà khoảng 50 mét, E nhìn thấy tụ tập đông người đá gà nên truy hô "Công an đây" thì tất cả đều bỏ chạy nhiều hướng khác nhau, trong đó có A và K. E và G không đuổi theo kịp nhưng tạm giữ được 02 con gà trống và nhiều đồ vật để lại tại sân gà, cả hai đi bộ ra hướng lộ nhựa Đê Đông. Khi đi ngang đến quán nước của F, sinh năm 1987, thuộc ấp T, xã S, huyện O cách sân gà khoảng 300 mét thì A từ trong quán đi ra dùng lời nói thô tục chửi và xô xát đánh nhau với anh E và anh G; A cho rằng là "Công an giả" do không mặc đồng phục ngành Công an, không xuất trình được thẻ công an. G cầm cây dũ 3 khúc bằng kim loại đánh qua lại nhưng không trúng ai nhằm ngăn không cho A tiến đến. Khi đó K đến can ngăn xô đẩy A ra thì A đi vào nhà F lấy một cây dao, loại dao chặt nước đá bằng kim loại, màu trắng sáng, lưỡi dao có một cạnh bằng và một cạnh hình răng cưa chạy ra về phía E và G rồi dùng dao chém vào lưng G gây thương tích. Lúc này, E chạy đến hỗ trợ G thì K vào can ngăn, A tiếp tục cầm dao quay sang chém về phía E nên E giơ tay phải lên đỡ đồng thời lùi về sau dẫn đến tay phải bị thương tích và chân phải bị trượt ngã xuống mé sông, chân trái còn ở phía trên, do trượt ngã nên cả 02 chân đều bị thương tích. A tiếp tục dùng dao chém về phía E, E giơ tay trái lên đỡ nên bị dao chém trúng gây thương tích. Lúc này, E kêu G đưa cây dũ 3 khúc cho E, E dùng đánh ngang về phía A để phòng vệ nhưng không trúng. Sự việc được mọi người can ngăn, E và G bị thương tích được đưa đến Trung tâm Y tế huyện O điều trị thương tích. Ngày 17/10/2020, E và G có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với A.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 192/TgT, ngày 24/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận thương tích anh E như sau: 03 vết sẹo thẳng hàng ở kẽ ngón I – II bàn tay trái. Tỷ lệ: 03% (ba). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động từ trái qua phải; 01 sẹo nông ở ngón III bàn chân trái. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động; 01 sẹo nông ở ngón IV bàn chân trái. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động; hết sưng bầm 1/3 giữa ngoài cẳng tay phải: Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động trái qua phải. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 193/TgT, ngày 24/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận thương tích của anh G như sau: 01 sẹo nông ở vùng lưng trái. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ sau ra trước; hết sưng bầm vùng bả vai trái:

Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ sau ra trước. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Vật chứng thu giữ: 01 cái áo vải ngắn tay, 01 cái quần vải ống ngắn màu đen của anh G; 01 cái áo vải dài tay màu xám, 01 cái quần short vải màu nâu anh E; 01 cái quần short jean màu xanh của bị cáo A; 01 cây dao bằng kim loại thu giữ tại hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021, bị cáo A kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo A, nội dung kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo, đại diện Viện kiểm sát xác định cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 15/12/2021, bà L sinh ngày 01/01/1972 (số CCCD: 095172004386 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày14/8/2021); trú tại ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Bạc Liêu là hàng xóm của bị cáo A đến Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nộp toa thuốc đề ngày 14/12/2021 của Phòng khám Đa khoa khu vực xã N cấp cho bị cáo A. Ngoài toa thuốc thì không còn nộp tài liệu gì khác. Việc bị cáo A vắng mặt tại phiên tòa là không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đối với bị cáo A.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét

xử sơ thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai các bị hại, người làm chứng, Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 192/TgT và 193 cùng ngày 24/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu; phù hợp công cụ phạm tội được thu giữ và phù hợp với cơ chế hình thành vết thương trên người anh E và anh G, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phA ngày 17/10/2020, do nghi ngờ anh G và anh E là "Công an giả" đi bắt đá gà do không mặc đồng phục ngành Công an, không xuất trình được thẻ công an nên khi anh E và anh G đi về ngang quán nước của anh F, thuộc ấp T, xã S, huyện O, tỉnh Bạc Liêu cách sân gà khoảng 300 mét thì bị cáo A trong quán đi ra dùng lời nói thô tục chửi, xô xát với anh E và anh G. Khi anh K đến can ngăn xô đẩy bị cáo ra thì bị cáo đi vào nhà anh F lấy một cây dao, loại dao chặt nước đá bằng kim loại, màu trắng sáng, lưỡi dao có một cạnh bằng và một cạnh hình răng cưa chạy ra về phía anh E và anh G rồi dùng dao chém vào lưng anh G gây thương tích; khi anh E chạy đến hỗ trợ anh G thì bị cáo tiếp tục cầm dao quay sang chém về phía anh E, anh E giơ tay phải lên đỡ, dao trúng vào tay phải, anh E bị trượt ngã nên cả 02 chân đều bị thương tích, bị cáo A tiếp tục dùng dao chém về phía anh E, anh E giơ tay trái lên đỡ nên bị dao chém trúng gây thương tích. Theo Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 192/TgT và 193 cùng ngày 24/11/2020 của Trung K Pháp y tỉnh Bạc Liêu, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh E tổng cộng là 05% và anh G là 01%.

[3] Hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho các bị hại, bị cáo có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt nghi ngờ anh E, anh G là công an giả mà bị cáo đã dùng lời lẽ thô tục chửi và dùng dao gây thương tích cho anh E, anh G nên thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ". Đây là các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bồi thường thiệt hại nhưng các bị hại không nhận nên bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho các bị hại tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện O; bị cáo có cha mẹ là người có công cách mạng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hành vi xâm hại sức khỏe của hai người, chỉ vì những nguyên cớ nhỏ nhặt, bị cáo không xử sự ôn hòa, tìm giải pháp phù hợp quy định pháp luật để giải quyết sự việc mà lại dùng vũ lực tấn công người khác, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém nên cần phải áp dụng hình phạt tù mới đảm bảo cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm. Mặt khác, các lý do bị cáo

trình bày không phải là căn cứ để được xem xét cho bị cáo hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo A.

Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 21; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận :***
- TAND CC tại TP HCM (01);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bạc Liêu (01);
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện O (01);
- TAND huyện O (02b);
- CQĐT huyện O (01b);
- CQ Thi hành án Hinh sự CA huyện O (01b);
- Bị cáo (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

**Châu Minh Nguyệt**

- Bị hại (02);
- Lưu: HS, HCTP.